TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST Ngày 15 tháng 10 năm 2018 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn Vườn;

- Bà Lê Thị Chiên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị N sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2018 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị N trình bày: Chị và anh Lưu Văn S kết hôn ngày 15/4/2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị N về chung sống cùng gia đình anh S tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh S chơi bời, có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác, chị khuyên bảo anh S không nghe còn tát, đấm đá chị N một vài lần, có lần còn bóp cổ, ném điện thoại vào người chị. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần, lần gần đây nhất từ tháng 5 năm 2018. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Không có.

Bị đơn anh Lưu Văn S trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh thừa nhận có lần tát, đá chị N và có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác vào năm 2017. Nay chị N xin ly hôn, anh chưa đồng ý vì cần giải quyết công việc gia đình xong thì anh S đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bị đơn xác nhận vợ chồng không có con chung như chị N trình bày.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị N được ly hôn anh S. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn S, anh S hiện đang cư trú tại thôn Phân Lân Hạ, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tung dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị N và anh Lưu Văn S kết hôn với nhau ngày 15 tháng 04 năm 2015 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó thì phát sinh mâu thuẫn.Theo chị N khai nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh S chơi bời, có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác dẫn đến thường xuyên xảy ra xô sát chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Dương, huyện Tam Đảo nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, giữa chị và anh S không quan tâm gì đến nhau. Theo anh S nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống. Anh thừa nhận có lần tát, đá chị N và có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác vào năm 2017. Nay chị N xin ly hôn, anh chưa đồng ý vì cần giải quyết công việc gia đình xong thì anh S đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy giữa chị N và anh S không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị N và anh S được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị N được ly hôn với anh Lưu Văn S.

2.Về án phí: Chị Lâm Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000859 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
-Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
-UBND xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng